

Số: **0 5 1 8** /CMV – BC

Hà Nội, ngày **18** tháng **3** năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100015 đăng ký lần đầu ngày 23/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/10/2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ: 1.050.000.000.000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm, năm mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1 031 041 000 000 VNĐ (*Một nghìn, không trăm ba mươi một tỷ, không trăm bốn mươi một triệu đồng*). Chủ sở hữu: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 1 Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04- 36647515 Số fax: 04-36647493
- Website: www.cmv.vn
- Mã cổ phiếu: MVB
- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP cổ phần hóa Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con từ 01/10/2015. Tổng công ty trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 28/01/2016. Cổ phiếu của Tổng công ty với mã chứng khoán MVB chính thức niêm yết trên sàn giao dịch HNX từ ngày 28/10/2020.

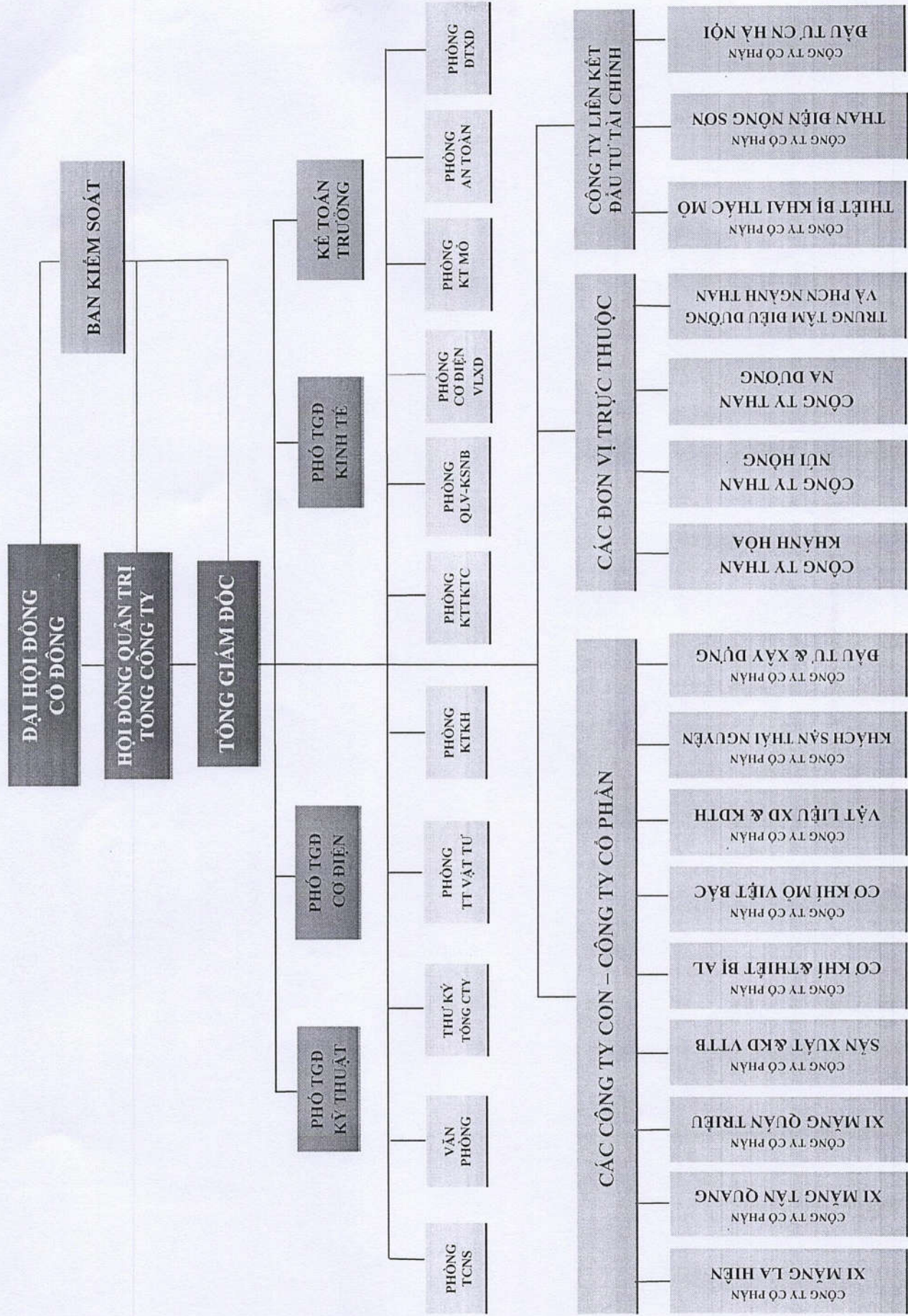
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: khai thác sản xuất than; sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng; sản xuất cơ khí và kinh doanh tổng hợp.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hà Nam, Thanh Hóa và các tỉnh phía bắc: Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai, Hà Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: xây dựng ban hành các quy chế quản lý mọi hoạt động của Tổng công ty, kinh doanh đúng pháp luật, tăng trưởng phát triển doanh nghiệp và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị 05 người, Ban kiểm soát 03 người. Các Thành viên HĐQT, Ban KS do Đại hội đồng cổ đông bầu.
- Bộ máy điều hành:
 - + Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty.
 - + Các phòng chức năng có 10 phòng quản lý nghiệp vụ.
- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 04 Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, 09 Công ty con là công ty cổ phần và 01 Công ty liên kết (theo sơ đồ tổ chức dưới đây):

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY



(Từ 13/7/2021 Công ty CP Đầu tư và xây dựng-VVMI không còn là công ty con của Tổng công ty)

4. Định hướng phát triển/ Development orientations

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, không ngừng phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh.

- **Đối với sản phẩm than**

Duy trì và mở rộng tối đa biên giới khai thác theo cả chiều sâu và chu vi ruộng mỏ đối với các Mỏ than Khánh Hòa, Na Dương và Núi Hồng để khai thác ổn định lâu dài:

a) Mỏ than Núi Hồng: Để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, sản lượng than khai thác phần lộ thiên của mỏ sẽ duy trì mức 400.000 tấn/năm.

b) Mỏ than Na Dương: Đầu tư mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600.000 tấn/năm lên 1.200.000 tấn/năm để khai thác đáp ứng được nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương I và II với công suất 200 MW phù hợp với tiến độ của Nhà máy.

c) Mỏ than Khánh Hòa: Tập trung công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện công tác đền bù GPMB hết sức khó khăn và chi phí GPMB lớn, giá thành khai thác cao; Tổng công ty sẽ tính toán, cân đối khai thác với sản lượng hợp lý, đảm bảo cung cấp đủ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn và một phần hoặc cung cấp đủ than cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty.

- **Đối với các sản phẩm của các công ty con (Công ty cổ phần)**

- * **Sản phẩm xi măng:**

a) Phát huy công suất các nhà máy xi măng đã đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo chất lượng, thương hiệu được người tiêu dùng ưa chuộng

b) Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến hợp lý hoá các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ.

- * **Sản phẩm cơ khí:**

c) Nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, đầu tư các thiết bị gia công cơ khí có độ chính xác cao, đảm bảo cung ứng phụ tùng cho sản xuất than, khoáng sản, điện, xi măng và sản xuất khác trong ngành và vươn ra thị trường ngoài ngành;

d) Đầu tư chiều sâu để cơ khí sửa chữa đảm đương được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đủ sức sửa chữa các thiết bị tiên tiến yêu cầu kỹ thuật cao.

- **Sản xuất khác:**

Kết hợp cả đầu tư chiều sâu và chiều rộng để phát triển phù hợp với sự tăng trưởng của Tổng công ty, Tập đoàn và kinh tế đất nước, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Chú trọng phát triển những sản phẩm hiện có như: vỏ bao xi măng, vỏ bao alumin, sản phẩm khai thác đá các loại, đất sét, xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng v,v.....

II. Tình hình hoạt động năm 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ Năm 2021	Thực hiện Năm 2021	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
	Than nguyên khai	Tấn	1.340.000	1.283.851	96
	Bóc đất đá	m ³	11.400.000	11.816.163	100
	Than sạch sản xuất	Tấn	1.516.000	1.563.834	103
	Than tiêu thụ	Tấn	1.516.000	1.561.452	103
2	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1.050.000	1.050.000	100
3	Tổng doanh thu	"	1.946.256	2.276.880	117
4	Lợi nhuận trước thuế	"	225.466	310.471	138
5	Nộp thuế TNDN	"	44.838	64.817	131
6	Lợi nhuận sau thuế	"	180.628	251.738	139
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥12%	Dự kiến 16%	133
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	157.418	163.693	104

Năm 2021, hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh chịu tác động mạnh của đại dịch Covid-19. Tổng công ty đã chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, đồng thời tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh nhịp độ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

- Kịp thời chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 với mục tiêu kiểm soát được dịch bệnh nhưng SXKD đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Tổng công ty đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với điều lệ và các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao của các đơn vị trong công tác khoán quản trị chi phí, công tác trung đại tu thiết bị, chi phí môi trường thường xuyên và điều hành giá bán xi măng.

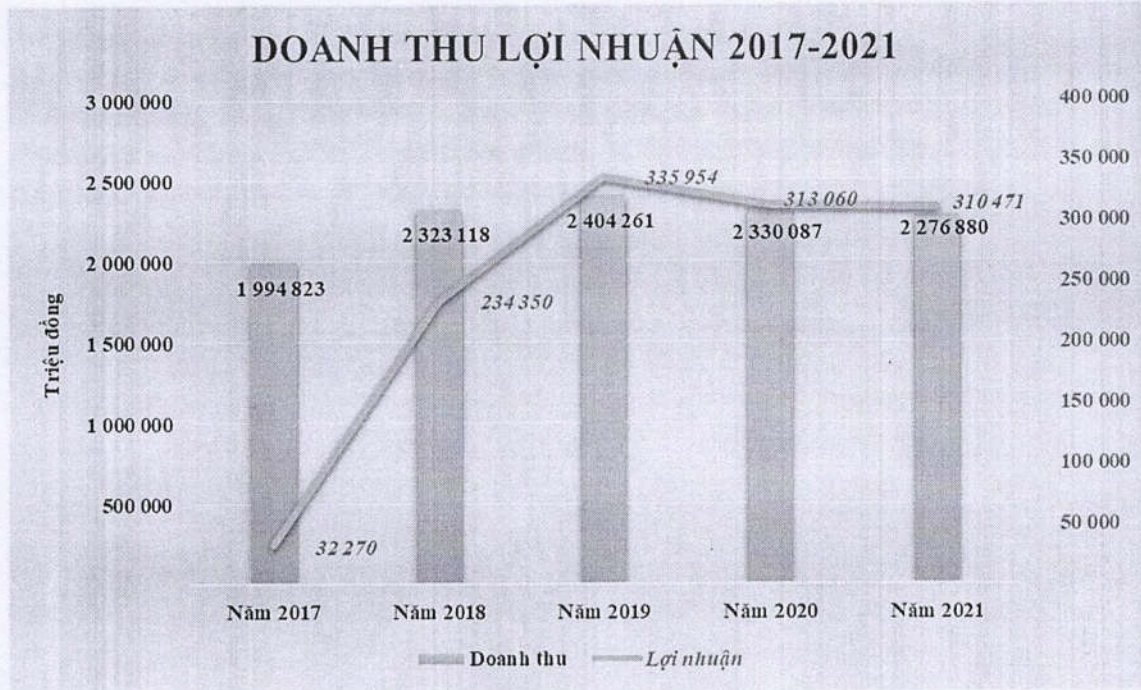
- Từ Tổng công ty đến các đơn vị đã bám sát diễn biến của thị trường, thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành kế hoạch năm 2021 mà Tổng công ty đã ban hành ngay từ đầu năm và quán triệt thực hiện nghiêm các nhóm giải pháp nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí như: Thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu khoan, xúc bốc, vận chuyên, chất lượng mặt đường; Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, kỹ thuật cơ bản, an toàn, bảo vệ môi trường.

- Tổng công ty đã quán triệt chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam điều hành sản xuất, bám sát các chỉ tiêu kỹ thuật được giao, hạn chế thấp nhất các phát sinh làm tăng chi phí sản xuất; khuyến khích các đơn vị tăng hệ số thu hồi, nghiên cứu các giải pháp giảm cung độ vận tải và nâng cao chất lượng nổ mìn nhằm mục tiêu giảm chi phí giá thành.

- Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất kinh doanh và quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giao việc trực

tuyển các phân xưởng sản xuất than, trong công tác quản lý văn bản và lưu trữ tài liệu tại cơ quan văn phòng, trang bị các phần mềm quản lý.

Bằng những quyết sách đúng đắn, các giải pháp đồng bộ và công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã có hiệu quả rõ rệt, đạt và vượt cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.



2. Kế hoạch năm 2022 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.435
	- Bóc đất đá	1000 m ³	13.135
	- Than sạch sản xuất	1000 Tấn	1.500
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.500
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	1.948.582
4	Lợi nhuận trước thuế	"	155.798
5	Nộp thuế TNDN	"	24.913
6	Lợi nhuận sau thuế	"	130.885
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	56.216

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021, bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước đại cổ đông, đã vượt qua những khó khăn, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, tập trung giải quyết được một số công việc trọng tâm như sau:

- Từ Tổng công ty đến các đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn thiện lại cơ chế quản lý trong các lĩnh vực với trung tâm là cơ chế khoán quản trị chi phí nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý và động lực mạnh mẽ hơn tăng hiệu quả kinh doanh, rà soát ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu tăng năng suất, giảm giá thành trong tình hình mới.

- Tổng công ty tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt. Lao động tuyển mới chủ yếu thay thế lao động nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động. Chất lượng và ngành nghề đào tạo của lao động tuyển mới cơ bản đảm bảo yêu cầu, đáp ứng kịp thời cho sản xuất, không tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo vào làm việc tại các đơn vị.

- Các đơn vị trong Tổng công ty đã sửa đổi bổ sung Quy chế lao động tiền lương và thực hiện các nhóm giải pháp về thu hút người lao động có tài năng, tay nghề, trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao như ban hành các quy định về trả lương lũy tiến, trả lương giờ, trả lương gắn với công tác quản lý lao động (thợ lò), quy định về chế độ khuyến khích, đãi ngộ với lao động có tay nghề cao, trình độ chuyên môn kỹ thuật giỏi.

- Triển khai thực hiện rộng rãi trả lương theo hiệu quả công việc (KPI) trong toàn Tổng công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Tổng số lao động của toàn Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 3.498 người giảm tuyệt đối so với 01/01/2021 là 174 người.

- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý và sản xuất, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đưa Tổng công ty ngày càng ổn định và phát triển lớn mạnh.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

1) Trần Hải Bình - Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/10/1974 Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND: 033074000030 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ E12A04-HH1- Tòa nhà The Manor - Khu đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì, Tổ 5, Mỹ Đình 1- Quận Nam Từ Liêm- Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.599.863
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:

- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
- + Cá nhân sở hữu : 41.800 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Vũ Minh Tân - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/01/1967 Nơi sinh: Thái Nguyên
- Số CMND: 090624114 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3- Phường Hoàng Văn Thụ-Thành phố Thái Nguyên-Thái Nguyên
- Điện thoại liên lạc: 0946.568.999
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : Không
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

3) Ngô Ngọc Sơn: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/8/1961 Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CMND: 011822545 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 22- Khu A Học viện âm nhạc Quốc gia Hà Nội Ngõ 45 Hào Nam –Ô chợ Dừa - Đống Đa- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.346.966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ, Kỹ sư kinh tế , Cử nhân luật
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : 3.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Trịnh Hồng Ngân - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/01/1977 Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 036077006515 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 711 Tòa nhà CT5B Tổ dân phố số 3, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0914.525.667
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 14.700
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

5) Nguyễn Văn Dũng: Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/10/1966 Nơi sinh: Bắc Giang
- CCCD: 024066013616 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Phường Đồng Quang- Thành phố Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại liên lạc: 0913.547.895
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác Mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (B)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
 - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

6) Lương Xuân Quang - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1977 Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND: 090661810 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 708 Nơ 4A bán đảo Linh Đàm- Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912.789.478
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ kinh tế công nghiệp
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
 - + Cá nhân sở hữu : 11.600 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột: 1 700 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Ngô Ngọc Sơn – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty nghỉ hưu từ ngày 01/12/2021 và ông Nguyễn Văn Dũng được bổ nhiệm là Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 22/11/2021.

- Ông Lương Xuân Quang – Kế toán trưởng Tổng công ty đã chuyển công tác kể từ ngày 01/7/2021 và ông Lê Minh Hiền – Trưởng phòng KTTKTC Tổng công ty được giao nhiệm vụ Phụ trách công tác kế toán kể từ ngày 01/7/2021.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP là 1.854 người.

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Do đặc thù là ngành sản xuất khai thác than, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động và môi trường độc hại, nên nguy cơ xảy ra sự cố thiết bị, tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp là rất lớn. Do đó khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch về bảo hộ lao động với các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc.

- Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức cho một số NLĐ ưu tú có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp được đi tham quan, nghỉ mát. Tổ chức cho người lao động sức khỏe yếu, có thành tích trong công tác v,v.... được nghỉ điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng của TKV (trong đó ưu tiên với NLĐ làm việc trong hầm lò và làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại). Đối với các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi được khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, rửa phổi tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và được nghỉ điều dưỡng sau rửa phổi tại các cơ sở điều dưỡng của Tập đoàn.

- Thực hiện việc tăng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Có chế độ khen thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả đóng góp của người lao động v,v....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2021:

Năm 2021, giá trị thực hiện đầu tư là 163.693 triệu đồng bằng 103,9% kế hoạch năm (kế hoạch ĐHCĐ năm 2021 là: 157.418 triệu đồng). Các dự án được triển khai khẩn trương đảm bảo tuân thủ qui định hiện hành; các công trình đưa vào sử dụng đều đã phát huy được hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Công tác đầu tư đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất cũng như từng bước thay thế các thiết bị hết khấu hao.

Trong năm 2021 các đơn vị sản xuất than đã thực hiện đầu tư các công trình xây dựng và các thiết bị phục vụ sản xuất như:

+ Đầu tư 03 xe ô tô CAT 773E; 01 máy xúc TLGN dung tích gầu 4,0 m³; 01 máy xúc lật ≥ 3 m³, 01 máy khoan đường kính ≥ 152 mm; 01 máy làm lớp xe ô tô cho Công ty than Khánh Hòa.

+ Đầu tư 05 xe ô tô CAT 773E; 01 xe ô tô tải thùng, tải trọng ≥ 3,0 tấn; 01 máy hàn MIG và 01 máy khoan đường kính ≥ 160mm v,v... cho Công ty than Na Dương

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các đơn vị sản xuất than đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật và xây dựng các khu tái định cư tập trung.

3.2. Về các dự án lớn:

a. *Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương*: Dự án đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (Tổng công ty) phê duyệt tại Quyết định số 223/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2016 với tổng mức đầu tư là 777,67 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại dự án đã thi công xong Phân xưởng khai thác vận tải và bàn giao đưa vào sử dụng tháng 4/2021. Các hạng mục còn lại sẽ được triển khai phù hợp với tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II của Tổng công ty Điện Lực – TKV. Lũy kế tính đến hết năm 2021 giá trị đầu tư là: 48.228 triệu đồng.

b. *Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh) công suất 400.000 tấn/năm*: Dự án được TKV phê duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ-TKV ngày 21/7/2014 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa với tổng mức đầu tư là 880.895 triệu đồng; trong đó, chi phí bồi thường GPMB là 479.161 triệu đồng bằng 54,39% tổng mức đầu tư của dự án. Trong quá trình triển khai dự án, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng không thực hiện được theo tiến độ đề ra và chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành than làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty than Khánh Hòa. Hiện tại, Tổng công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn điều chỉnh dự án.

3.3. Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:

a) Đầu tư vào công ty con:

TT	Công ty con	Vốn điều lệ (1000 đ)	Tỷ lệ góp	Doanh thu hoạt động SXKD	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng-VVMI	10 197 000	51%		
2	Công ty CP Cơ khí và TBAL-VVMI	12 000 000	51%	423.059.858.324	3.309.692.948
3	Công ty CP SX& KD VTTB-VVMI	12 500 000	51%	307.190.978.020	2.485.940.667
4	Công ty CP VLXD và KDTH-VVMI	7 500 000	51%	35.799.632.032	97.513.044
5	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc-VVMI	10 080 000	51%	145.538.688.324	2.366.022.213
6	Công ty CP Xi măng Quán Triều-VVMI	250 000 000	84.91%	660.550.264.938	47.089.538.041
7	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên-VVMI	7 500 000	51%	10.344.141.784	20.569.979
8	Công ty CP Xi măng La Hiên-VVMI	120 000 000	51.38%	733.785.505.193	68.383.374.884
9	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	350 000 000	57.14%	843.897.236.323	39.301.622.868

* Ghi chú: Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã thoái hết vốn tại Công ty CP Đầu tư và xây dựng – VVMI từ ngày 13/7/2021.

b) Đầu tư vào công ty liên kết:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	6 000	29%	

d. Đầu tư dài hạn khác:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Than điện Nông Sơn	140 000	10.80%	
2	Công ty CP Đầu tư CN Hà Nội	100 000	1.5%	

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính (Từ 1/1/2020 – 31/12/2021):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (Công ty mẹ)	Năm 2021 (Công ty mẹ)	Tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	2.037.293.877.852	2.193.619.083.398	7,67
2	Doanh thu thuần	2.295.562.062.536	2.276.880.281.585	-0,81
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	312.181.468.312	308.922.154.741	-1,04
4	Lợi nhuận khác	7.399.410.935	1.549.015.968	-79,07
5	Lợi nhuận trước thuế	319.580.879.247	310.471.170.709	-2,85
6	Lợi nhuận sau thuế	243.213.309.937	251.737.839.364	3,5
7	Tỷ lệ trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020 (Công ty mẹ)	Thời điểm 31/12/2021 (Công ty mẹ)	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,08	2,28	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,68	1,80	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,28	0,28	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,38	0,39	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	14,34	12,38	
+ Vòng quay tổng tài sản	1,24	1,08	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,11	

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020 (Công ty mẹ)	Thời điểm 31/12/2021 (Công ty mẹ)	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,17	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,14	0,14	

c. Tình hình tài sản công ty mẹ:

Tài sản Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV – CTCP tại thời điểm 31/12/2021 là **2.193.619.083.398 đồng**; tại thời điểm 31/12/2020 là **2.037.293.877.852 đồng**, tăng 7,67% so với năm 2020.

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là 373.932.789.779 đồng. Trong đó, trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 270.000.000 đồng

d. Tình hình nợ phải trả Công ty mẹ:

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2021 là 618.138.072.746 đồng (trong đó, nợ phải trả ngắn hạn là 310.182.509.658 đồng; nợ phải trả dài hạn là 307.955.563.088 đồng). Tổng công ty không có nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng xấu của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

e. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tổng công ty: 105.000.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần). Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 1.895.900 cổ phần, số còn lại: 103.104.100 cổ phần thuộc sở hữu nhà nước là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103.104.100	98,194%
2	Cổ đông pháp nhân trong nước	60.000	0,057%
3	Cổ đông thể nhân trong nước	1.818.900	1,732%
4	Cổ đông là thể nhân nước ngoài	17.000	0,017%
	Tổng cộng	105 000 000	100.000%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103.104.100	98,19%	Số 226 Đường Lê Duẩn - Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của CSH: không có sự thay đổi trong kỳ báo cáo.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác trong kỳ

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: Các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính được Tổng công ty triển khai cụ thể như sau:

- Hàng năm thực hiện tuyên truyền, tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường cho các cán bộ công nhân viên.

- Trồng cây phủ xanh tại các khu vực đất trống ở công trường, bãi thải, khu vực văn phòng làm việc, tuyến đường giao thông.

- Duy tu bảo dưỡng thường xuyên, cải tiến các thiết bị máy móc đảm bảo kỹ thuật, an toàn và giảm thiểu tiếng ồn, giảm phát thải.

- Định kỳ bảo dưỡng, cải tiến các thiết bị xử lý bụi, khí thải như hệ thống xử lý lọc bụi túi vải, tĩnh điện; thường xuyên vận hành hệ thống xử lý bụi, khí thải tại các khu vực phát sinh để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, khí thải phát tán ra môi trường xung quanh.

- Thường xuyên tưới đường, vận hành hệ thống phun sương trong và ngoài khu vực sản xuất.

6.2. Quản lý nguồn nguyên nhiên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên nhiên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm (sản xuất khai thác than):

- Dầu diesel thiết bị khai thác than: 17.727.000 lít (tương ứng 240.265 triệu đồng);

- Xăng ô tô các loại: 71.026 lít (tương ứng 1.328 triệu đồng);

- Nguyên vật liệu khác tương ứng 220.168 triệu đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên nhiên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: không tái chế và được bán cho đơn vị có chức năng tái chế để đảm bảo vệ sinh môi trường.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp các đơn vị sản xuất than thuộc Công ty mẹ và Văn phòng Tổng công ty năm 2021 là: **15.014.748 kW**

6.4. Tiêu thụ nước: Trong năm 2021, lượng nước tiêu thụ dùng cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt là 44.847 m³; nguồn cung cấp nước được mua từ các đơn vị kinh doanh nước sạch trên địa bàn, hồ chứa nước mặt, nước giếng khoan.

- Lượng nước dùng cho sản xuất phục vụ tưới đường giảm bụi: 243.535 m³; nguồn nước được lấy từ suối, nước moong chứa, hồ tự nhiên hiện có.

- Lượng nước phục vụ cho phun sương dập bụi: 44.208 m³; nguồn nước được lấy từ moong chứa, hồ chứa và sau xử lý của công ty Môi trường.

- Lượng nước tái chế sử dụng phục vụ cho việc rửa xe: 1.525 m³; nguồn nước được lấy sau xử lý của trạm xử lý nước thải rửa xe.

- Lượng nước sử dụng trong sinh hoạt được thu gom qua các hệ thống bể lắng và xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra ngoài môi trường. Các nguồn nước dùng cho rửa xe và vệ sinh mặt bằng sân công nghiệp v.v... đều được thu gom, xử lý qua các hệ thống đạt quy chuẩn để tái sử dụng hoặc xả thải ra môi trường.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tổng lượng nước tái chế tái sử dụng là 1.525 m³ (lượng nước tái sử dụng này ở tại trạm xử lý nước thải rửa xe của Công ty than Núi Hồng); Tỷ lệ phần trăm tái chế tái sử dụng là 100%.

*** Đánh giá liên quan đến môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải):**

+ Lượng nước sinh hoạt sử dụng được mua từ các Công ty có chức năng được phép cung cấp như Công ty Nước sạch Thái Nguyên, Công ty CP VIWACO, Xi nghiệp Khai thác công trình Thủy Nông của Huyện Lộc Bình – Lạng Sơn. Lượng nước bơm từ giếng khoan có giấy phép khai thác và không làm ảnh hưởng đến mực nước trong khu vực.

+ Nguồn năng lượng tiêu thụ: Đơn vị sử dụng chủ yếu là điện năng, các đơn vị luôn ý thức tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng các thiết bị trong giờ cao điểm.

+ Về khí thải và rác thải trong sản xuất kinh doanh của đơn vị: Khí thải được phát sinh từ ô tô, máy xúc, máy gặt v.v... Để hạn chế lượng khí thải gây ảnh hưởng đến môi trường Tổng công ty luôn thực hiện việc bảo dưỡng, trung đại tu và thay thế thiết bị theo định kỳ nhằm làm giảm độ rung, tiếng ồn và lượng khí thải phát sinh ra môi trường xung quanh.

+ Rác thải: Gồm rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại:

+ Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tập kết tại các nơi quy định và hàng năm ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là đất đá thải sinh ra từ việc khai thác than, lượng đất đá thải này được vận chuyển và đổ thải theo đúng thiết kế của dự án đã được duyệt.

+ Chất thải nguy hại: Được thu gom phân loại và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại, có biển báo, dán tem nhãn chi tiết cho từng loại chất thải và được bảo quản theo quy định. Hàng năm ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

+ Nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được xử lý qua các hệ thống xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường: Trong năm 2021 các đơn vị trực thuộc không bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

- Tổng số cán bộ, người lao động Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP là 1.854 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 12.850.000 đồng/người-tháng

- Chính sách với người lao động:

+ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động: Do đặc thù là ngành sản xuất khai thác than, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động và môi trường độc hại, nên nguy cơ xảy ra sự cố thiết bị, tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp là rất lớn. Vì vậy, hằng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch về bảo hộ lao động với các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá

nhân cho người lao động; chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động. Thường xuyên theo dõi sự phát sinh các yếu tố có hại trong quá trình sản xuất, thực hiện các biện pháp bổ sung làm giảm các yếu tố có hại, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

+ Chính sách về phúc lợi cho người lao động: Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức cho một số NLD ưu tú có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp được đi tham quan, nghỉ mát. Tổ chức cho người lao động sức khỏe yếu, có thành tích trong công tác v.v. ... được nghỉ điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng của TKV (trong đó ưu tiên với NLD làm việc trong hầm lò và làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại). Đối với các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi được khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, rửa phổi tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và được nghỉ điều dưỡng sau rửa phổi tại các cơ sở điều dưỡng của Tập đoàn.

Năm 2021, do đại dịch Covid -19 xảy ra nên các đơn vị trong Tổng công ty không tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

+ Thực hiện việc tăng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Có chế độ khen thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả đóng góp của người lao động v.v...

+ Chính sách tiền lương: Tổng công ty Công ty nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã ban hành quy chế về quản lý lao động tiền lương dựa trên các căn cứ quy định của nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Trả lương căn cứ vào năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không hạn chế mức tối đa đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật giỏi, có đóng góp nhiều cho đơn vị. Phân phối tiền lương đảm bảo công khai, công bằng hợp lý cho từng người, từng bộ phận lao động. Ngoài việc trả lương theo thời gian, khoán sản phẩm, công việc cho người lao động. Tổng công ty còn áp dụng hình thức bổ sung tiền lương để khuyến khích người lao động làm việc đủ và vượt ngày công lao động định mức, đảm bảo an toàn, tăng năng suất lao động (lũy tiến), tiết kiệm chi phí; bổ sung tiền lương cho NLD vào dịp lễ, tết, ngày thành lập đơn vị v.v Chính sách trả lương đã khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Chính sách bảo hiểm: Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

+ Chính sách khác: Tổng công ty xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của Nhà nước cụ thể như: Thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ trong Tổng công ty, giao lưu với các đơn vị bạn và với địa phương nơi đóng quân. Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời người lao động khi bị ốm đau, hiếu hỉ v.v....

- Hoạt động đào tạo người lao động: Tổ chức cho cán bộ, công nhân viên học tập các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn phù hợp.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động trong Tổng công ty đã được bố trí việc làm đầy đủ, có thu nhập, làm việc trong môi trường đảm bảo

an toàn. Các chính sách xã hội, an sinh, quyền lợi người lao động đều được Tổng công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với các địa phương nơi có Công ty con, đơn vị trực thuộc của Tổng công ty đóng quân trên địa bàn.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2021 Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện tác động của đại dịch Covid -19 và nhiều khó khăn khác. Dưới sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị Tổng công ty và sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của chính quyền các địa phương nơi các đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn, tập thể người lao động Tổng công ty đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí, thực hiện thắng lợi mục tiêu vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh vừa ổn định sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Tổng công ty:

- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Đã có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Các thành viên trong bộ máy điều hành đoàn kết, năng động, sáng tạo, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid -19 vẫn còn diễn biến phức tạp do biến chủng mới Omicron. Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty còn nhiều khó khăn trong khai thác than, khai thác đá, đổ thải, đền bù GPMB v,v..... Diện đổ thải Công ty than Khánh Hòa chật hẹp, chất lượng than Na Dương có độ tro (Ak) cao; các công ty sản xuất xi măng vẫn thiếu nguồn vốn và cạnh tranh thị trường tiêu thụ. Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung chỉ đạo:

1) Tổng công ty thực hiện mục tiêu phòng chống dịch Covid-19 và tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất cho người và thiết bị; Sản xuất than và xi măng theo kế hoạch và đáp ứng nhu cầu thị trường.

2) Chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 và các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty.

3) Tăng cường chỉ đạo và giám sát Bộ máy điều hành thông qua các nhiệm vụ được giao theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành. Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, các nghị quyết, quyết định trong tất cả các lĩnh vực phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Tăng cường triển khai áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tin học hóa, tự động hóa trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các Công ty con để giám sát hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

5) Triển khai Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 khi được Tập đoàn (TKV) thông qua; chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tái cơ cấu nội bộ để tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh.

6) Tập trung đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021 – 2025 và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển của Tổng công ty. Tăng cường công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị nguồn nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý. Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động.

7) Công tác đầu tư phát triển: Hoàn thiện điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa. Thực hiện công tác chuẩn bị dự án đầu tư mỏ Núi Hồng (phần sâu) để đưa vào khai thác từ năm 2024. Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và đầu tư chiều sâu các nhà máy xi măng, cơ khí v.v.... theo kế hoạch năm 2022 và các năm tiếp theo để đáp ứng yêu cầu của sản xuất, phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư. Thực hiện các phương án đền bù GPMB tại các mỏ than Na Dương, Núi Hồng, Khánh Hòa đúng tiến độ, đúng các quy định của Nhà nước.

8) Chỉ đạo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy chế kiểm toán nội bộ đã ban hành nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị để Tổng công ty đạt được mục tiêu trong SXKD.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị 05 người gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc và 03 Thành viên khác. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị năm 2020:

1) Ông Lê Quang Bình: Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Sinh ngày: 25/12/1964

+ Địa chỉ thường trú: Căn hộ R2 1202, Tòa nhà R2, Khu đô thị Royalcity 72A – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

+ Dân tộc: Kinh

+ Tôn giáo: Không

+ Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học

+ Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư máy mỏ

+ Lý luận chính trị: Cao cấp

+ Ngoại ngữ: Anh văn C

+ Tổng số CP nắm giữ:

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 103 104 100 cổ phần

Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần

+ Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không

+ Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

2) Ông Trần Hải Bình: Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

3) Ông Đặng Văn Tùng: Thành viên chuyên trách HĐQT

+ Sinh ngày: 20/12/1964

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 1A khu 1 - Phường Hồng Hà – Thành phố Hạ Long – Quảng Ninh.

+ Dân tộc: Kinh

+ Tôn giáo: Không

+ Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học

+ Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư khai thác mỏ

+ Lý luận chính trị: Cao cấp

+ Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)

+ Tổng số CP nắm giữ:

Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không

Cá nhân sở hữu: Không

+ Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không

+ Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ TCT

+ Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

4) Ông Vũ Minh Tân: Thành viên HĐQT

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

5) Ông Trịnh Hồng Ngân: Thành viên HĐQT

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: thành lập khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và tự giải thể khi kết thúc đại hội.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò cơ quan quản lý Tổng công ty; quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích Tổng công ty và các cổ đông:

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ, bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, cơ chế điều hành phối hợp SXKD của TKV; tăng

cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiến hành các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị căn cứ kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và các quý trong năm, có kiểm điểm thực hiện kế hoạch với Bộ máy điều hành, đồng thời có các giải pháp để Tổng công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Kiện toàn công tác tổ chức, công tác cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị, bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Số buổi họp HĐQT và tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch	28/8/2015	48	100%
2	Trần Hải Bình	Thành viên – Tổng GD	28/8/2015	48	100%
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên chuyên trách	25/10/2016	48	100%
4	Vũ Minh Tân	Thành viên – Phó TGD	01/01/2018	48	100%
5	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên – Phó TGD	20/5/2020	48	100%

- Số văn bản nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty năm 2021:

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	18/01	04/NQ-HĐQT	Thông qua đồng ý với ý kiến đề nghị của NĐDPV của TCT tại C.ty CP XM Quán Triều	100%
2	18/01	05/NQ-HĐQT	Thông qua việc sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất tại C.ty CP XM La Hiên	100%
3	18/01	06/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua thanh lý xe ô tô gầm cao 2 cầu 07 chỗ	100%
4	18/01	07/NQ-HĐQT	Thông qua việc cấp nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ phương án bồi thường GPMB mở rộng Bãi thải Nam- C.ty than Khánh Hòa (GD I)	100%
5	18/01	08/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho phòng KTTKTC Tổng công ty trực tiếp theo dõi khoản đầu tư tài chính TCT tại C.ty CP Đầu tư CN Hà Nội	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
6	18/01	09/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh một số nội dung của phương án bồi thường GPMB mở rộng Bãi Thái Nam- C.ty than Khánh Hòa (GD I)	100%
7	18/01	10/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch ĐTXD năm 2021 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
8	18/01	11/NQ-HĐQT	Giao cho TGD triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của TKV tại số 144/TKV-KH ngày 12/1/2021	100%
9	18/01	12/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB mở rộng Bãi Thái Nam phục vụ đổ thải đất đá và mở rộng sân than (GD I) - C.ty than Khánh Hòa	100%
10	18/01	13/QĐ-HĐQT	Tạm giao KH ĐTXD năm 2021	100%
11	20/01	14/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty mẹ- VVMI và các Công ty con, Công ty có vốn đầu tư của VVMI	100%
12	20/01	15/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
13	27/01	18/NQ-HĐQT	Thông qua rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Tổng công ty giai đoạn 2020-2025	100%
14	27/01	19/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn xác định giá thoái vốn TCT tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng	100%
15	27/01	20/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại PGĐ Công ty than Khánh Hòa	100%
16	27/01	21/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa	100%
17	27/01	22/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh giá trị kế hoạch trung đại tu thiết bị năm 2021 Công ty CP XM La Hiên VVMI	100%
18	4/02	25/NQ-HĐQT	Thông qua việc cấp nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ phương án bồi thường GPMB mở rộng Bãi Thái Nam- C.ty than Khánh Hòa (GD II)	100%
19	4/02	26/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Nấn suối Tân Long Công ty than Khánh Hòa – VVMI (giai đoạn 1)	100%
20	4/02	27/NQ-HĐQT	Thông qua Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc -VVMI ra công chúng	100%
21	4/02	28/NQ-HĐQT	Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu của TCT Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP sở hữu tại Công ty CP Cơ khí mỏ	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			Việt Bắc- VVMI đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	
22	8/02	30/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TGD TKV tại văn bản số 536/TKV-TN ngày 08/2/2021	100%
23	22/02	32/NQ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Nấn suối Tân Long-C.ty than Khánh Hòa (GD 1)	100%
24	22/02	33/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
25	22/02	34/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TGD TKV tại văn bản số 474/TKV-KS ngày 04/2/2021	100%
26	22/02	35/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán phương án hoàn thành: Nấn suối Tân Long phục vụ mở rộng Bắc khai trường- C.ty than Khánh Hòa (GD 1)	100%
27	23/02	36/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý cán bộ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
28	23/02	37/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
29	25/02	39/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty than Khánh Hòa	100%
30	25/02	40/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương điều động và bổ nhiệm cán bộ	100%
31	10/3	44/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng giám đốc TKV tại văn bản số 858/TKV-TN và số 951/TKV-TN	100%
32	15/3	46/NQ-HĐQT	Thông qua thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ và giao nhiệm vụ cán bộ	100%
33	15/3	47/NQ-HĐQT	Thông qua tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ	100%
34	15/3	48/NQ-HĐQT	Thông qua cử và thay thế Người đại diện của TCT tại một số Công ty cổ phần	100%
35	15/3	49/NQ-HĐQT	Thông qua việc thanh lý 03 xe ô tô CAT 772E tự đổ khung cứng tải trọng 55-609 tấn phục vụ sản xuất của Công ty than Khánh Hòa	100%
36	15/3	50/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh phương án Đền bù GPMB mở rộng Bắc khai trường phục vụ sản xuất Công ty than Khánh Hòa	100%
37	15/3	51/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 các Công ty con .	100%
38	15/3	53/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường GPMB mở rộng Bắc khai trường phục vụ sản xuất Công ty than Khánh Hòa	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
39	15/3	54/QĐ-HĐQT	Giao nhiệm vụ phụ trách kiểm toán nội bộ	100%
40	15/3	55/QĐ-HĐQT	Thành lập tổ kiểm toán nội bộ	100%
41	15/3	56/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của TCT tại Công ty CP Xi măng Tân Quang	100%
42	15/3	57/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của TCT tại Công ty CP Xi măng Quán Triều	100%
43	15/3	58/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của TCT tại Công ty CP CK&TBAL	100%
44	15/3	59/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của TCT tại Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc	100%
45	15/3	60/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của TCT tại Công ty CP XM La Hiên	100%
46	15/3	61/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của TCT tại Công ty CP SX&KD VTTB	100%
47	29/3	75/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực	100%
48	29/3	76/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty CP SX&KD VTTB	100%
49	31/3	82/NQ-HĐQT	Thông qua đưa Công ty CP Xi măng La Hiên ra khỏi diện giám sát tăng cường theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	100%
50	31/3	83/NQ-HĐQT	Thông qua giao Kế hoạch PHKD quý II/2021 của Tổng Công ty	100%
51	31/3	84/NQ-HĐQT	Thông qua cơ chế tuyển dụng LĐ trong diện đền bù GPMB các dự án mở rộng khai trường SX và bãi đổ thải Công ty than Na Dương	100%
52	31/3	85/NQ-HĐQT	Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty	100%
53	31/3	86/NQ-HĐQT	Thông qua thành lập Ban tổ chức và tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
54	31/3	87/QĐ-HĐQT	Đưa Công ty CP Xi măng La Hiên ra khỏi diện giám sát tăng cường theo quy định Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	100%
55	31/3	88/QĐ-HĐQT	Cử người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tham gia HĐQT, BKS C.ty CP VLXD&KDTH, nhiệm kỳ 2021-2026	100%
56	31/3	89/QĐ-HĐQT	Thành lập tổ giúp việc Ban thư ký Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2021	100%
57	31/3	90/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
58	31/3	91/QĐ-HĐQT	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên TCT CNM Việt Bắc năm 2021	100%
59	14/4	97/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
60	14/4	98/NQ-HĐQT	Thông qua tham gia ý kiến dự thảo Quy định cơ chế tài chính dựa án Khu tái định cư xã Đông Quan- Lộc Bình- Lạng Sơn	100%
61	14/4	99/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và hệ số tài chính 2021	100%
62	15/4	101/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế quản lý an toàn, VSLĐ Tổng công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
63	15/4	102/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ Tổng công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
64	22/4	105/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương tạm thời chưa bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng C.ty CP XM La Hiên	100%
65	22/4	106/QĐ-HĐQT	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
66	22/4	107/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
67	22/4	108/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
68	22/4	109/QĐ-HĐQT	Giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2021 Công ty mẹ TCT CNMM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
69	22/4	110/QĐ-HĐQT	Giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 Tổng công ty	100%
70	28/4	112/NQ-HĐQT	Thông qua sửa đổi Quy chế quản lý cán bộ Tổng công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
71	28/4	113/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn Tổng công ty CP ĐT&XD	100%
72	28/4	114/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua vật tư của Công ty CP XM La Hiên	100%
73	28/4	115/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt đề cương- dự toán và KH lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 "Cung cấp dịch vụ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi" dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Núi Hồng	100%
74	28/4	116/QĐ-HĐQT	Ban hành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
75	28/4	117/QĐ-HĐQT	Sửa đổi Quy chế quản lý cán bộ của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
76	4/5	118/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề cương, dự toán và kế hoạch LCNT Gói thầu số 01 "Cung cấp dịch vụ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Núi Hồng	100%
77	17/5	121/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền	100%
78	17/5	122/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch PHKD năm 2021	100%
79	17/5	123/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
			chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán BCTC năm 2021	
80	17/5	124/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh chuyển bước KH ĐTXD năm 2021	100%
81	17/5	125/NQ-HĐQT	Thông qua E-HSMT gói thầu số 2 "Cung cấp 5 xe ô tô tự đổ tải trọng 50-60 tấn cho Công ty than Na Dương"	100%
82	17/5	126/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 của Tổng Công ty.	100%
83	17/5	127/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ	100%
84	17/5	128/NQ-HĐQT	Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung)	100%
85	17/5	129/QĐ-HĐQT	Giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch Tổng công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
86	17/5	130/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E-HSMT gói thầu số 2 "Cung cấp 5 xe ô tô tự đổ tải trọng 50-60 tấn cho Công ty than Na Dương" thuộc dự án Đầu tư xe ô tô chở than- đất năm 2021	100%
87	17/5	131/QĐ-HĐQT	Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2021	100%
88	17/5	133/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
89	17/5	134/QĐ-HĐQT	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
90	19/5	138/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV về quy định quản lý công tác thuê ngoài sản xuất, tiêu thụ than	100%
91	19/5	139/QĐ-HĐQT	Cử Ông Lý Văn Lục - TP-TV phòng QLV-KSNB làm người đại diện phần vốn của TCT tại Cty CP than điện Nông Sơn - TKV	100%
92	19/5	140/NQ-HĐQT	Thông qua các phương án, dự toán quan trắc dịch động năm 2021	100%
93	25/5	143/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCD thường niên năm 2021 Công ty CP Than- Điện Nông Sơn	100%
94	25/5	144/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương điều động và bổ nhiệm cán bộ	100%
95	25/5	145/NQ-HĐQT	Thông qua E-HSMT Gói thầu số 01: "cung cấp 01 máy xúc thủy lực gầu ngược, dung tích gầu $\geq 6.7m^3$	100%
96	25/5	146/NQ-HĐQT	Thông qua E-HSMT Gói thầu số 02: "cung cấp 01 máy sán đường công suất $\geq 240HP$ "	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
97	25/5	147/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt KH LCNT Gói thầu số 14 "Tur vản kiểm toán quyết toán vốn đầu tư lần 1" thuộc Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
98	25/5	148/NQ-HĐQT	Dừng không thực hiện nội dung nghị quyết số 141/NQ-HĐQT ngày 16/6/2018 của HĐQT Tổng Công ty	100%
99	25/5	149/NQ-HĐQT	Cam kết đảm bảo kinh phí để thực hiện giai đoạn 1 Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư Đông Quan	100%
100	25/5	150/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 01: "cung cấp 01 máy xúc thủy lực gầu ngược, dung tích gầu > 6.7m ³ " thuộc Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
101	25/5	151/QĐ-HĐQT	Phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 02: "cung cấp 01 máy san đường công suất \geq 240HP" thuộc Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
102	25/5	153/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 14 "Tur vản kiểm toán quyết toán vốn đầu tư lần 1" thuộc DA: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương	100%
103	28/5	155/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 2254/TKV-KCM ngày 26/5/2021	100%
104	2/6	157/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt đề cương-dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1 "Cung cấp dịch vụ tư vấn độc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa"(điều chỉnh)	100%
105	2/6	158/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề cương, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01 "Cung cấp dịch vụ tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD khai thác lộ thiên mỏ Khánh hòa (điều chỉnh)	100%
106	7/6	160/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt ban hành định mức sản xuất xi măng cho các Công ty sản xuất xi măng	100%
107	7/6	161/NQ-HĐQT	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc	100%
108	7/6	162/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty CP XM La Hiên	100%
109	7/6	163/NQ-HĐQT	Thông qua đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp năm 2020	100%
110	7/6	164/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần để thoái vốn đầu tư của TCT tại C.ty CP Đầu tư và xây dựng - VVMI	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
111	7/6	166/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua thanh lý máy xúc lật bánh lốp LIUGONG ZL50CN phục vụ SXKD của Công ty than Khánh Hòa	100%
112	7/6	167/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua thanh lý 02 xe ô tô CAT 773E tự đổ khung cứng tải trọng 55-60 tấn phục vụ sản xuất của Công ty than Na Dương	100%
113	8/6	169/QĐ-HĐQT	Phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần để thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI	100%
114	8/6	170/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Điều dưỡng ngành than VVMI	100%
115	8/6	171/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty than Khánh Hòa VVMI	100%
116	8/6	172/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty than Na Dương VVMI	100%
117	8/6	173/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty than Núi Hồng VVMI	100%
118	8/6	174/QĐ-HĐQT	Phê duyệt ban hành định mức sản xuất xi măng	100%
119	11/6	177/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án kỹ thuật - dự toán khoan thăm dò 2021 phục vụ khai thác năm 2021 mỏ than Na Dương	100%
120	17/6	181/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh thời gian hoạt động của dự án Đầu tư khai thác hầm lò rìa moong lộ thiên Công ty than Khánh Hòa	100%
121	17/6	182/NQ-HĐQT	Thông qua di chuyển xây dựng hoàn trả tuyến đường liên xã Phúc Hà thuộc phương án BT GPMB mở rộng bãi thải Nam phục vụ đổ thải đất đá và mở rộng sân than (GĐ 1) Công ty than Khánh Hòa	100%
122	17/6	183/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt điều chỉnh Phương án: Đền bù xây dựng công trình đường thay thế chân bãi thải Tây- Công ty than Khánh Hòa	100%
123	21/6	184/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh Phương án: Đền bù xây dựng công trình đường thay thế chân bãi thải Tây- C.ty than Khánh Hòa	100%
124	21/6	186/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương thức chuyển nhượng vốn của TCT tại Công ty CP Đầu tư và xây dựng.	100%
125	21/6	187/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương thức chuyển nhượng vốn của Tổng công ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI	100%
126	22/6	189/NQ-HĐQT	Thông qua chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CP Đầu tư và xây dựng	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
127	22/6	190/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty CNM Việt Bắc tại Công ty CP ĐT&XD VVMI	100%
128	24/6	192/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 "Cung cấp 05 xe ô tô tự đổ tải trọng 55-60 tấn cho Công ty than Na Dương"	100%
129	24/6	193/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua vật tư của Công ty CP XM Quán Triều VVMI	100%
130	24/6	194/NQ-HĐQT	Thông qua nội dung đề trả lời văn bản số 1020/SKHĐT-QLĐTC ngày 17/6/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn	100%
131	24/6	195/NQ-HĐQT	Thông qua giao kế hoạch PHKD quý III/2021	100%
132	24/6	196/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ	100%
133	24/6	197/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 2 "Cung cấp 05 xe ô tô tự đổ tải trọng 55-60 tấn cho Công ty than Na Dương" thuộc Dự án Đầu tư xe chở than- đất năm 2021	100%
134	30/6	199/NQ-HĐQT	Thông qua miễn nhiệm chức danh KTT và giao nhiệm vụ Phụ trách kế toán Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
135	30/6	200/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án kỹ thuật - dự toán khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2021 mỏ than Núi Hồng	100%
136	30/6	201/QĐ-HĐQT	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Tổng công ty	100%
136	1/7	202/QĐ-HĐQT	Thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TCT tại Công ty CP ĐT&XD	100%
137	13/7	209/NQ-HĐQT	Thông qua kết quả chuyển nhượng vốn của TCT CNM Việt Bắc- CTCP tại Công ty CP ĐT&XD	100%
138	13/7	210/NQ-HĐQT	Thông qua thôi cử người đại diện của Tổng công ty tại Công ty CP ĐT&XD - VVMI	100%
139	13/7	211/QĐ-HĐQT	Thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty CP ĐT&XD VVMI	100%
140	20/7	213/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 "Cung cấp 01 máy san đường công suất ≥ 240 HP" thuộc dự án Đầu tư thiết bị SX năm 2021	100%
141	21/7	214/QĐ-HĐQT	Phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 2 "Cung cấp 01 máy san đường công suất ≥ 240 HP" thuộc dự án Đầu tư thiết bị SX năm 2021	100%
142	23/7	218/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt bổ sung chi phí sửa chữa động cơ xe HD 465-7R số 43 của Công ty than Khánh Hòa	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
143	23/7	219/NQ-HĐQT	Thông qua chấm dứt công nhận Công ty CP Đầu tư và Xây dựng -VVMI là Công ty con của Tổng công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
144	23/7	220/NQ-HĐQT	Bảo lãnh cho Công ty CP XM Quán Triều vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2021	100%
145	23/7	221/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ tại các công ty con	100%
146	23/7	222/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt kết quả đánh giá năm 2020 đối với cán bộ và người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp	100%
147	26/7	223/QĐ-HĐQT	Chấm dứt công nhận công ty con	100%
148	2/8	227/NQ-HĐQT	Thông qua phương án tạm dừng sản xuất than hầm lò Công ty than Khánh Hòa	100%
149	2/8	228/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện văn bản số 1393/TKV-KH ngày 30/7/2021 của TKV	100%
150	2/8	229/NQ-HĐQT	Thông qua xem xét kết quả LCNT Gói thầu số 01:"Cung cấp 01 máy xúc TLGN dung tích gầu $\geq 6.7m^3$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ SX năm 2021.	100%
151	12/8	231/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Phương án đền bù bồi thường GPMB mở rộng khu 2 và khối thấp thấu kính III- Công ty than Núi Hồng	100%
152	12/8	232/NQ-HĐQT	Thông qua dừng không thực hiện đầu tư 01 máy gạt công suất ≥ 180 HP thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
153	12/8	233/NQ-HĐQT	Thông qua dừng không thực hiện đầu tư 01 máy xúc TLGN dung tích gầu \geq thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
154	12/8	234/NQ-HĐQT	Thông qua cơ chế sử dụng Quỹ hỗ trợ người lao động và Quỹ phúc lợi của Tổng Công ty	100%
155	12/8	235/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 3676/TKV-TN và số 3728/TKV-KH	100%
156	13/8	236/QĐ-HĐQT	Dừng không thực hiện đầu tư 01 máy gạt công suất ≥ 180 HP thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
157	13/8	237/QĐ-HĐQT	Dừng không thực hiện đầu tư 01 máy xúc TLGN dung tích gầu $\geq 6.7m^3$ thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
158	16/8	238/QĐ-HĐQT	Hủy Gói thầu số 01 "Cung cấp 01 máy xúc TLGN dung tích gầu $\geq 6.7m^3$ " thuộc dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021	100%
159	16/8	239/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án đền bù bồi thường GPMB mở rộng khu 2 và khối thấp thấu kính III- Công ty than Núi Hồng	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
160	17/8	241/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 3789/TKV-TN và số 3790/TKV-ĐT	100%
161	25/8	244/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 3895/TKV-TN	100%
162	31/8	246/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt phương án đền bù GPMB phía Nam bãi thải Tây	100%
163	31/8	247/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch PHKD năm 2021 cho Trung tâm điều dưỡng Ngành than - VVMI	100%
164	31/8	248/NQ-HĐQT	Thông nhất giao Tổng giám đốc lập báo cáo Hội đồng quản trị về việc sản lượng khai thác than vượt công suất	100%
165	31/8	249/NQ-HĐQT	Thông qua việc thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với Ông Ngô Ngọc Sơn - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
166	31/8	250/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ	100%
167	31/8	251/QĐ-HĐQT	Phê duyệt phương án đền bù GPMB phía Nam bãi thải Tây	100%
168	6/9	255/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 4127/TKV-KH ngày 01/9/2021	100%
169	13/9	257/NQ-HĐQT	Mua vật tư xích tải gầu xiên của Công ty CP XM La Hiên	100%
170	13/9	258/NQ-HĐQT	Giao cho TGD rà soát xây dựng KH PHKD 5 năm từ 2021-2025 theo chỉ đạo của TKV tại văn bản số 4264/TKV-KH ngày 10/9/2021	100%
171	27/9	261/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ của Tổng công ty	100%
172	27/9	262/NQ-HĐQT	Thông qua chi trả thù lao cho người đại diện của TCT tại các doanh nghiệp năm 2020	100%
173	27/9	263/NQ-HĐQT	Thông qua việc nâng lương cho Thành viên chuyên trách HĐQT	100%
174	27/9	264/NQ-HĐQT	Thông qua bảo lãnh cho Công ty CP XM Tân Quang- VVMI vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2021-2022	100%
175	27/9	265/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, giám sát, kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 trong TCT	100%
176	27/9	266/NQ-HĐQT	Thông qua phương án và dự toán chi phí mở rộng mặt bằng xưởng sàng- Công ty than Khánh Hòa	100%
177	27/9	267/NQ-HĐQT	Thông qua xử lý chi phí lập quy hoạch chi tiết phục vụ lập dự án tái định cư Đông Quan	100%
178	27/9	268/NQ-HĐQT	Thông qua giao Kế hoạch PHKD quý IV/2021	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
179	27/9	269/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản 4464/TKV-TN ngày 21/9/2021	100%
180	28/9	270/QĐ-HĐQT	Nâng lương cho cán bộ	100%
181	28/9	271/QĐ-HĐQT	Điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
182	28/9	272/QĐ-HĐQT	Điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
183	30/9	276/NQ-HĐQT	Giao cho NĐDPV của Tổng công ty tại Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV phê duyệt quyết toán dự án Nhà máy Nhiệt điện Nông Sơn.	100%
184	30/9	278/NQ-HĐQT	Thông qua Đề cương - Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: "Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường" thuộc dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng.	100%
185	30/9	279/NQ-HĐQT	Thông qua Đề cương - Dự toán và kế hoạch LCNT Gói thầu số 2: "cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường" thuộc dự án ĐTXD khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh).	100%
186	30/9	280/NQ-HĐQT	Thông qua việc mua thanh lý 03 xe ô tô CAT 773E phục vụ sản xuất của Công ty than Na Dương	100%
187	30/9	281/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020.	100%
188	30/9	282/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020.	100%
189	30/9	283/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề cương - Dự toán và KH LCNT Gói thầu số 2: "Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường" thuộc dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng.	100%
190	30/9	284/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề cương - Dự toán và kế hoạch LCNT Gói thầu số 2: "cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường" thuộc dự án ĐTXD khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (điều chỉnh).	100%
191	11/10	288/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2021 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
192	11/10	289/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2021 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
193	11/10	291/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho TGD triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 4827/TKV-TN ngày 11/10/2021	100%
194	14/10	293/QĐ-HĐQT	Nghi việc hưởng chế độ hưu trí	100%
195	18/10	295/NQ-HĐQT	Thông qua bảo lãnh cho Công ty CP XM Quán Triều- VVMI vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2021-2022	100%
196	25/10	298/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh nguồn vốn phương án Đền bù GPMB mở rộng Bắc khai trường phục vụ sản xuất Công ty than Khánh Hòa	100%
197	25/10	299/NQ-HĐQT	Thông qua giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện chỉ đạo của TKV tại văn bản số 4985/TKV-ĐT ngày 20/10/2021	100%
198	25/10	300/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn phương án bồi thường GPMB mở rộng Bắc khai trường phục vụ SX Công ty than Khánh Hòa	100%
199	1/11	305/NQ-HĐQT	Thay thế người đại diện của Tổng công ty tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP XM La Hiên	100%
200	1/11	306/NQ-HĐQT	Thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 01 năm 2021 của Công ty CP XM La Hiên	100%
201	1/11	307/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng công ty tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP XM La Hiên	100%
202	11/11	309/NQ-HĐQT	Thông qua bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	100%
203	11/11	310/QĐ-HĐQT	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Tổng Công CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
204	11/11	311/QĐ-HĐQT	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ	100%
205	18/11	313/NQ-HĐQT	Thông qua cử người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP XM Quán Triều, Tân Quang	100%
206	18/11	314/NQ-HĐQT	Thông qua thay thế người đại diện của Tổng công ty tại Công ty CP XM La Hiên	100%
207	18/11	315/NQ-HĐQT	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực	100%
208	22/11	316/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại công ty CP XM Quán Triều	100%
209	22/11	317/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại công ty CP XM Tân Quang	100%
210	22/11	318/QĐ-HĐQT	Thay đổi người đại diện của Tổng công ty tại công ty CP XM La Hiên	100%
211	26/11	320/NQ-HĐQT	Thông qua kiện toàn nhân sự tại Công ty CP VLXD&KDTH- VVMI	100%

191/TKV-ĐT/18/11

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
212	26/11	321/NQ-HĐQT	Thông qua điều chỉnh dự án Bồi thường GPMB khai trường sản xuất và mở rộng bãi đổ thải giai đoạn I- C.ty than Na Dương	100%
213	26/11	322/QĐ-HĐQT	Phê duyệt điều chỉnh dự án Bồi thường GPMB khai trường sản xuất và mở rộng bãi đổ thải giai đoạn I- C.ty than Na Dương	100%
214	26/11	323/QĐ-HĐQT	Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tham gia HĐQT Công ty CP VLXD&KDTH	100%
215	13/12	326/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất- Công ty than Na Dương	100%
216	13/12	327/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt lại Đề cương- dự toán và KH LCNT tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mở rộng nâng công suất mỏ Núi Hồng	100%
217	13/12	328/NQ-HĐQT	Thông qua công tác cán bộ tại các đơn vị của Tổng Công ty	100%
218	13/12	329/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch PHKD năm 2022 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
219	14/12	330/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất- Công ty than Na Dương	100%
220	14/12	331/QĐ-HĐQT	Phê duyệt Đề cương- dự toán và kế hoạch LCNT Gói thầu số 2: Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Núi Hồng	100%
221	14/12	332/QĐ-HĐQT	Tạm giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2022 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
222	20/12	335/NQ-HĐQT	Thông qua tiếp nhận lao động	100%
223	20/12	336/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (đợt 1) dự án "Mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương"	100%
224	20/12	337/NQ-HĐQT	Thông qua phê duyệt KH kiểm toán nội bộ năm 2022 của TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
225	21/12	338/QĐ-HĐQT	Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
226	21/12	339/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (đợt 1) dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương	100%
227	27/12	341/NQ-HĐQT	Thông qua chỉ tiêu và giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch PHKD của TCT năm 2022	100%
228	27/12	342/NQ-HĐQT	Thông qua quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2021	100%
229	27/12	343/QĐ-HĐQT	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án: Đầu tư xe ô tô chở than, đất năm 2021	100%

TT	Ngày tháng	Số văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
230	28/12	345/QĐ-HĐQT	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
231	28/12	346/QĐ-HĐQT	Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty	100%
232	28/12	347/QĐ-HĐQT	Giao nhiệm vụ đối với cán bộ	100%
233	31/12	350/NQ-HĐQT	Thông qua tuyển dụng lao động năm 2022	100%
234	31/12	351/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao đơn giá tiền lương năm 2022 Công ty mẹ	100%
235	31/12	353/QĐ-HĐQT	Tạm giao đơn giá tiền lương năm 2022	100%
236	31/12	354/NQ-HĐQT	Thông qua tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP	100%
237	31/12	355/QĐ-HĐQT	Tạm giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022	100%

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP MVB (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	0,0225 %	Đến ngày 22/4/2021
2	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng ban	0 %	Từ ngày 22/4/2021
3	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên	0 %	
4	Lê Xuân Ngợi	Thành viên	0,0029%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

* Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 7 cuộc họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng kế hoạch công tác và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị của Tổng công ty, cụ thể:

+ Lần 1, họp sau khi kết thúc hoạt động SXKD và lập Báo cáo tài chính của quý IV và năm 2020;

+ Lần 2, họp sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để bầu Trưởng Ban kiểm soát;

+ Lần 3, họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban kiểm soát;

+ Lần 4, họp sau khi kết thúc hoạt động SXKD và lập Báo cáo tài chính của quý I và 3 tháng đầu năm 2021;

+ Lần 5, họp sau khi kết thúc hoạt động SXKD và lập Báo cáo tài chính của quý II và 6 tháng đầu năm 2021;

+ Lần 6, họp sau khi kết thúc hoạt động SXKD và lập Báo cáo tài chính của quý III và 9 tháng đầu năm 2021;

+ Lần 7, họp để xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban KS trong năm 2022.

- Các thành viên trong Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%.

*** Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2021, Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát theo các nội dung được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021; các quy định trong Điều lệ của Tổng công ty, quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua. Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành của Tổng công ty để nắm bắt sát sao tình hình hoạt động thực tế tại các bộ phận đơn vị trong Tổng công ty nhằm kiểm soát hoạt động của các đơn vị đảm bảo tuân theo quy định của Pháp luật cũng như định hướng của ĐHĐCĐ. Qua đó, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Ban điều hành trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và quy mô phát triển của Tổng công ty. Chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản trị điều hành.

- Năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của mình, đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác quản lý vật tư, công tác thuê ngoài, công nợ phải thu của khách hàng v.v.... Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của số liệu báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin. Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Tổng công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp khác của Tổng công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. Kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo

cáo tài chính cũng như tính tuân thủ của các hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Tiền lương quyết toán năm 2021:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương (đ)	Tiền lương BQ tháng (đ)
1	Trần Hải Bình	Tổng giám đốc	585.000.000	48.750.000
2	Trịnh Hồng Ngân	Phó Tổng giám đốc	526.500.000	43.875.000
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	526.500.000	43.875.000
4	Ngô Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc	482.625.000	43.875.000
5	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng giám đốc	58.500.000	43.875.000
6	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	526.500.000	43.875.000
7	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	243.750.000	40.625.000
8	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban KS	159.250.000	45.500.000
9	Lê Thị Thu Hiền	Trưởng Ban KS	377.650.000	45.500.000
	Tổng cộng		3.486.275.000	

b) Thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2021

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao (đ)	Tiền thù lao BQ tháng (đ)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74.400.000	6.200.000
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	64.800.000	5.400.000
3	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	64.800.000	5.400.000
4	Trịnh Hồng Ngân	Thành viên HĐQT	64.800.000	5.400.000
5	Nguyễn Thị Lịch	Thành viên Ban KS	60.000.000	5.000.000
6	Lê Xuân Ngợi	Thành viên Ban KS	60.000.000	5.000.000
	Tổng cộng		388.800.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2022 số 055/2022/HĐKD giữa Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với Công ty than Núi Hồng - VVMI.

- Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2022 số 056/2022/HĐKD giữa Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với Công ty than Na Dương - VVMI.

- Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2022 số 057/2022/HĐKD giữa Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP với Công ty than Khánh Hoà - VVMI.

- Thoả thuận chung về Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 Giữa Tổng giám đốc Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và Giám đốc các Công ty con, Đơn vị trực thuộc.

- Các Hợp đồng khác như biểu chi tiết kèm theo.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện các quy định về quản trị công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP vào ngày 31/12/2021. Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã công bố thông tin theo quy định gồm:*

- Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, Ban KS (egov);
- Tổng GD, Các PTGD (egov);
- Các phòng Tổng công ty (egov);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (T.03)

**Người đại diện theo Pháp luật
Q.TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trịnh Hồng Ngân

GIAO DỊCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 31/12/2021
(Báo cáo thường niên năm 2021 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTPC)

TT	Đơn vị/ cá nhân thực hiện giao dịch với Tổng công ty	Mối quan hệ với Tổng công ty	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Xi măng Quán Triều-VVMI	Cổ đông lớn, có 4 thành viên đại diện góp vốn tham gia HĐQT	<p>Hợp đồng số 2775/HĐ-KTKH ký ngày 31/12/2020 giữa TCT với Công ty CP Xi măng Quán Triều về việc mua bán than với giá trị HĐ là: 106.368.000.000 đ</p> <p>Hợp đồng số 3112/HĐMB/NH-QT ký ngày 31/12/2020 giữa Cty than Núi Hồng và Công ty CP Xi măng Quán Triều về việc mua bán vỏ bao XM với giá trị HĐ: 22.989.330.000 đ</p> <p>Hợp đồng số 3006/HĐMB/NH-QT ký ngày 30/6/2021 giữa Cty than Núi Hồng và Công ty CP Xi măng Quán Triều về việc mua bán vỏ bao XM với giá trị HĐ: 22.736.700.000 đ</p> <p>Hợp đồng số 4067/HĐ-TKH-XMQT ký ngày 31/12/2020 giữa Công ty than Khánh Hòa với Công ty CP Xi măng Quán Triều về việc mua bán đá thải sau tuyển nước với giá trị HĐ: 2.382.968.000 đ</p> <p>Hợp đồng số 4068/HĐ-TKH-XMQT ký ngày 31/12/2020 giữa Công ty than Khánh Hòa với Công ty CP Xi măng Quán Triều về việc mua bán đá sét thải với giá trị HĐ: 1.399.920.000 đ</p> <p>Hợp đồng số 4069/HĐ-TKH-XMQT ký ngày 31/12/2020 giữa Công ty than Khánh Hòa với Công ty CP Xi măng Quán Triều về việc mua bán đá vôi thải với giá trị HĐ: 16.574.066.670 đ</p> <p>Hợp đồng số 2774/HĐ-KTKH ký ngày 31/12/2020 giữa TCT với Công ty CP Xi măng Tân Quang về việc mua bán than với giá trị HĐ là: 155.736.000.000 đ</p>	Cty than Núi Hồng là Chi nhánh Tổng công ty
2	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Cổ đông lớn, có 3 thành viên đại diện góp vốn tham gia HĐQT	<p>Hợp đồng số 0301/HĐMB/NH-CQT ký ngày 03/01/2021 giữa Cty than Núi Hồng và Công ty CP Xi măng Tân Quang về việc mua bán vỏ bao XM với giá trị HĐ: 11.326.350.000 đ</p> <p>Hợp đồng số 0630/HĐMB/NH-CQT ký ngày 30/6/2021 giữa Cty than Núi Hồng và Công ty CP Xi măng Tân Quang về việc mua bán vỏ bao XM với giá trị HĐ: 12.135.375.000 đ</p>	Cty than Núi Hồng là Chi nhánh Tổng công ty
3	Công ty CP Xi măng La Hiến-VVMI	Cổ đông lớn, có 3 thành viên đại diện góp vốn tham gia HĐQT	<p>Hợp đồng số 4048/HĐ-TKH-XMLH ký ngày 31/12/2020 giữa Công ty than Khánh Hòa với Cty CP xi măng La Hiến về việc mua bán đá thải sau tuyển nước với giá trị HĐ: 3.640.000.000 đ</p>	Cty than Khánh Hòa là Chi nhánh Tổng công ty